

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoa Thị Vân

2. Bà Vũ Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Thu T** - Sinh ngày 07/8/1987 tại huyện U, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T - Sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị P- Sinh năm 1961; Chồng là Vũ Văn T- Sinh năm 1983; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/8/2021. “Có mặt”

- Bị hại: Anh Lý Văn L - Sinh năm 1980

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt” (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 01/8/2021, Lê Thị Thu T đi bộ từ nhà tại thôn 2, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai ra khu vực vòng xuyên thuộc thôn Km

0, xã Bản Vược, huyện Bát Xát rồi đi nhờ xe mô tô của một người phụ nữ không quen biết để đi chợ thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát. Khi đi đến thôn Tân Bảo, xã Bản Qua, huyện Bát Xát, Lê Thị Thu T xuống xe và đi bộ khoảng 100 mét thì phát hiện tại sân nhà anh Lý Văn L, trú tại thôn Tân Bảo, xã Bản Qua, huyện Bát Xát có để 05 chiếc xe mô tô, trong đó có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave ANP, biển kiểm soát 24B2 - 837.15 đang dựng ở trong sân trước cửa nhà, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nhưng không có người trông coi, Lê Thị Thu T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài. Lê Thị Thu T tiến gần đến chiếc xe mô tô trên, kéo chiếc áo mưa phủ trên yên xe xuống sân rồi dùng hai tay dắt xe mô tô lùi về phía sau và dùng chân phải đạp số về N, sau đó dắt xe đi ra khỏi cổng nhà khoảng 04 mét thì đề nổ máy rồi điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng xe máy Cường Viết tại thôn Km0, xã Bản Vược, huyện Bát Xát. Khi đến cửa hàng, Lê Thị Thu T mở cốp xe thì thấy có 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Lý Văn L, 01 đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mang tên Lý Văn Tuấn. Lê Thị Thu T gặp Đỗ Thị Viết - Sinh năm 1977, trú tại thôn Km 0, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai và nói với Đỗ Thị Viết chiếc xe mô tô trên là của chồng tên là Lý Văn L và đưa cho Đỗ Thị Viết xem 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lý Văn L và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lý Văn Tuấn rồi đặt vấn đề muốn bán chiếc xe mô tô trên với giá 3.000.000 (ba triệu) đồng, Đỗ Thị Viết đồng ý và đưa số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng cho Lê Thị Thu T. Số tiền này, Lê Thị Thu T đã tiêu xài cá nhân hết 2.260.000 (hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng, còn lại số tiền 740.000 (bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thị Thu T đang đi bộ tại khu vực cầu Bản Vai, xã Bản Qua, huyện Bát Xát thì được triệu tập lên Công an huyện Bát Xát để làm việc, Lê Thị Thu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Thu giữ của Đỗ Thị Viết 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave ANP, màu xanh, biển kiểm soát 24B2 - 837.15, số máy HC09E3019340, số khung 09064Y319309, xe cũ đã qua sử dụng và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 162261 mang tên Lý Văn Tuấn; Thu giữ của Lê Thị Thu T 01 chứng minh nhân dân số 063075972 mang tên Lý Văn L, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 100043008235 mang tên Lý Văn L, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, tự nguyện của chủ xe mô tô - xe máy số AA/12328376 mang tên Lý Văn Tuấn và tiền Việt Nam là 740.000 đồng.

Ngày 02/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã ra yêu cầu định giá tài sản số 14 đối với chiếc xe mô tô là tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 10/KL.HĐĐG ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bát Xát kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave ANP, biển kiểm soát 24B2 - 837.15, màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Lê Thị Thu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị Thu T về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Lê Thị Thu T với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Thu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật thu giữ và kết luận định giá. Bị cáo Lê Thị Thu T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 01/8/2021, lợi dụng sơ hở của anh Lý Văn L, bị cáo Lê Thị Thu T đã trộm cắp của anh Lộc 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave ANP, biển kiểm soát 24B2 - 837.15, đã qua sử dụng. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bát Xát chiếc xe mô tô bị cáo Lê Thị Thu T trộm cắp của anh Lý Văn L có giá trị còn lại là 2.500.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Thị Thu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố bị cáo Lê Thị Thu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tài sản bị cáo Lê Thị Thu T trộm cắp đã được trả lại bị hại, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội Lê Văn Toàn được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng nhất và bà nội Đỗ Thị Chít được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng nhất. Vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương và quá trình công tác bị cáo chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và nơi làm việc ổn định để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Do đó không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy việc cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại điều 65 của Bộ luật Hình sự và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy công việc của bị cáo có thu nhập thấp, hiện nay bị cáo đang phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi vì vậy không phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Lý Văn L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra, Lê Thị Thu T đã trả lại cho chị Đỗ Thị Viêt số tiền 2.260.000 đồng và ngày 25/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã trả lại số tiền 740.000 đồng cho chị Đỗ Thị Viêt. Chị Đỗ Thị Viêt đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave ANP, màu xanh, biển kiểm soát 24B2 - 837.15, số máy HC09E3019340, số khung 09064Y319309, xe cũ đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 162261 mang tên Lý Văn Tuấn; 01 chứng minh nhân dân số 063075972 mang tên Lý Văn L, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 100043008235 mang tên Lý Văn L, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, tự nguyện của chủ xe mô tô - xe máy số AA/12328376 mang tên Lý Văn Tuấn là tài sản và giấy tờ bị Lê Thị Thu T trộm cắp, ngày

25/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã trả lại cho anh Lý Văn L là đúng quy định.

Đối với số tiền 740.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Thị Thu T, ngày 25/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã trả lại cho chị Đỗ Thị Viêt là đúng quy định.

[8] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với chị Đỗ Thị Viêt là người mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 837.15 của bị cáo Lê Thị Thu T. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ chị Đỗ Thị Viêt không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do Lê Thị Thu T trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đỗ Thị Viêt là phù hợp.

[9] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

[10] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Thu T cho Ủy ban nhân dân xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách của án treo: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Thị Thu T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- UBND xã Bản Vược, huyện Bát

Xát, tỉnh Lào Cai;

- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thu Trang